

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 104/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2025

*V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
sau khi ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trâm.

2. Ông Nguyễn Bền .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 647/2024/TLST-HN ngày 29 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp H, xã D (nay là xã B), huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc Y trình bày: Bà và ông P sống chung từ 2010 sau đó ly hôn vào năm 2012. Đến năm 2018 bà và ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, Tỉnh Tiền Giang. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu do ông P thường xuyên nhục mạ bà và gia đình bên vợ, sau khi sử dụng rượu, bia thì về đánh bà. Đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn, nên vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã. Ông bà đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Ông và bà đã ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Bà và hai con đã về nhà cha mẹ ruột của bà sinh sống từ tháng 02/2024 cho đến nay. Từ đó đến nay, ông P không đến thăm con cũng không hỗ trợ bà về kinh tế để bà nuôi hai con chung. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Phước A, sinh ngày 21/10/2010 và Nguyễn Phước K, sinh ngày 17/06/2018. Sau khi ly hôn bà Y yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà Y về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Ông và bà Y kết hôn lần thứ hai vào năm 2018. Theo ông nhận thấy, giữa ông và bà Y chỉ có mâu thuẫn nhỏ. Ông không đồng ý ly hôn với bà Y vì ông còn thương vợ thương con. Ông thừa nhận việc đánh vợ con là do tâm lý ông bất ổn mỗi khi ông say, nhưng hiện nay ông đã hạn chế rất nhiều việc sử dụng rượu bia. Nếu Tòa chấp nhận yêu cầu của bà Y, cho bà được ly hôn thì ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, thống nhất giao cháu A cho bà Y nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng và ông cũng không cấp dưỡng nuôi con. Hai con hiện đang do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông muốn nuôi cháu K vì ông muốn bù đắp cho con khi cha mẹ ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Ngọc Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn P, yêu cầu được nuôi con. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn”. Ông Nguyễn Văn P cư trú tại ấp H, xã D (nay là xã B), huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y, về hôn nhân, Tòa xét thấy: Theo lời trình bày của bà Y thì bà và ông P tự nguyện chung sống với nhau từ 2010, sau đó đến năm 2012, ông và bà ly hôn theo bản án sơ thẩm số 412/2012/HNGĐ-ST ngày 16/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2018, bà và ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông P thường xuyên nhục mạ bà và gia đình bên vợ, sau khi uống rượu, bia về thì đánh, mắng bà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vì thương con, bà đã cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến nay thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, mỗi người có cuộc sống riêng, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P. Ông P thừa nhận ông do tâm lý bất ổn nên sau khi uống rượu, bia về thì có chửi mắng vợ con chứ không đánh đập như bà Y trình bày. Ông không đồng ý ly hôn với bà Y vì còn thương vợ thương con, nhưng ông không có giải pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, còn bà Y thì cương quyết ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Do đó, Tòa chấp nhận yêu cầu của bà Y, cho bà được ly hôn với ông P.

[3] Về con chung: Bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 2 con chung là Nguyễn Phước A, sinh ngày 21/10/2010 và Nguyễn Phước K, sinh ngày 17/06/2018; cháu A và K hiện đang sinh sống ổn định với bà Y; cháu A cũng có nguyện vọng được sống với

mẹ và em K vì hai anh em đã sống chung gắn bó với nhau từ nhỏ; ông P cũng thừa nhận bà Y có đủ điều kiện nuôi con. Ông P chỉ thống nhất giao cháu A cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu được nuôi cháu K. Xét thấy cháu K còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ; ông P thừa nhận việc đánh vợ con là do tâm lý ông bất ổn khi sử dụng rượu, bia và việc làm ăn của ông đang gặp khó khăn nên việc giao cháu K cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo hơn về mặt vật chất và tinh thần, cũng như để cho cháu K có cuộc sống ổn định cùng với anh trai và cũng để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của cả hai con chung. Việc bà Y tha thiết xin được nuôi dưỡng cả hai con chung cũng xuất phát từ tình cảm sâu nặng của người mẹ đối với các con chứ không có mục đích nào khác. Sau này cháu K lớn lên và nếu có nguyện vọng sống với cha thì ông P có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu được nuôi con của bà Y là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Y không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56 và Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc Y.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước A, sinh ngày 21/10/2010 và Nguyễn Phước K, sinh ngày 17/06/2018 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không cấp dưỡng nuôi con. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012007 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như đã nộp xong.

3. Bà Trần Thị Ngọc Y, ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;- VKSND huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- UBND xã Bình Trưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Phạm Vân Trang